

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: /2019/KDTMST

Ngày: 26/7/2019

NHÂN DANH

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;*
- *Các hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Thái và ông Nguyễn Văn Cử;*
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Văn Định, cán bộ Toà án*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh : bà Nguyễn Hương Mai - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-KDTM ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C;

Địa chỉ: số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt H, Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh theo Văn bản uỷ quyền số 997/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 06/11/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được thay thế bằng văn bản uỷ quyền số 011/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 7/1/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Địa chỉ làm việc: Lô 9A, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ C;

Trụ sở: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Liệu; giám đốc; (có mặt).

CMND số 131177493 do CA Vĩnh Phú (cũ) cấp ngày 29/04/1996;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, CMND số 131177493 do Công an Vĩnh Phú cấp ngày 24/09/1996; (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978, CMND số 135460969 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 11/10/2006 (là vợ ông Liệu); (vắng mặt);

- Cháu Nguyễn Mạnh C, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị O, sinh năm 1998; (vắng mặt);

Đều có HKTT tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1959, CMND số 130137553 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 08/08/1978; (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965, CMND số 011208116 do Công an Hà Nội cấp ngày 01/04/1983 (là vợ ông Quyết);(vắng mặt);

- Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1984, CMND số 135184016 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 25/10/2002 (là con ông Q);(vắng mặt);

- Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1987, CMND số 013259825 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/03/2010 (là con ông Quyết);(vắng mặt);

- Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1991, CMND số 013152106 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/01/2009;(vắng mặt);

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1987, CMND số 135403090 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 29/06/2005;(vắng mặt);

Đều có nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, CMND số 013331886 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/07/2010(vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, CMND số 010987134 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/11/1979 (là vợ ông Luật);(vắng mặt);

- Bà Trương Thị B, sinh năm 1929, đã chết năm 2012 (là mẹ ông L);

- Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1985, CMND số 135285958 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 23/07/2004 (là con ông L);(vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978, CMND số 135460969 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 11/10/2006 (là con ông L);(vắng mặt);

- Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1988, CMND số 135403004 do Công an Vĩnh Phúc cấp ngày 22/06/2005 (là con ông L);(vắng mặt);

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Trương Thị B:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, CMND số 013331886 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/07/2010; (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956; (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Xóm Đền, Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: số nhà 8, Tổ 3, phường Trung Tâm, TX Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm Chùa B, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm Trại B, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Th (tên thường gọi K), sinh năm 1971; (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Tân Thịnh, xã Quảng Thành, TX Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Việt Hùng trình bày:

Ngày 17/01/2011 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Q đã ký hợp đồng tín dụng số 11.36.0006/HĐTD và các văn bản sửa đổi bổ sung với Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Cường Vũ (*do Ông Nguyễn Văn L làm giám đốc*), đồng thời giải ngân cho công ty vay vốn với hạn mức cho vay là **3.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn*)

Với 09 lần giải ngân tổng số tiền 5.000.000.000 đồng từ ngày 17/01/2011 đến ngày 05/09/2011.

Mục đích vay vốn: Vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh gỗ. Lãi xuất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 16,5%/năm. Lãi quá hạn là 150% của lãi xuất trong hạn. Lãi xuất thả nổi theo thị trường.

Kể từ khi vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 11.36.0006/HĐTD ngày 17/01/2011 và các văn bản sửa đổi bổ sung Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C đã thực hiện giải ngân và trả nợ như sau:

- Tổng số tiền đã giải ngân là: 5.000.000.000 đồng;
- Số tiền đã trả nợ gốc là: 2.833.800.000 đồng;
- Số tiền trả nợ lãi là: 330.347.589 đồng.

Tổng dư nợ đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (*năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 2.116.200.000 đồng;
- Nợ lãi: 2.109.567.292 đồng;
- Lãi quá hạn: 1.000.724.963 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

1/ Tài sản bảo đảm 01: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 1.142m² đất vườn tại thửa đất số 233,234,235, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485011, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003

và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.370.400.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **900.000.000 đồng** (theo Hợp đồng thế chấp số 09.14.0048B/HĐTC ngày 27/07/2009 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp).

2/ Tài sản bảo đảm 02: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 367 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 39, thửa đất số 217⁻¹ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 489439, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 06/12/2007 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.588.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **1.100.000.000 đồng** (theo Hợp đồng thế chấp số 09.04.0033/HĐTC ngày 23/11/2009).

Tài sản bảo đảm 03: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 243 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 5, thửa đất số 213^a theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 283350, đứng tên hộ ông Lê Văn Q do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 18/12/2002 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **722.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **500.000.000 đồng** (theo Hợp đồng thế chấp số 10.31.0057/HĐTC ngày 15/07/2010).

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C đã vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng, cố tình chây ỳ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo đúng quy định mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc và làm việc nhiều lần.

Do Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định và cam kết nên căn cứ các quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Q đề nghị Toà án nhân dân huyện Mê Linh xem xét, buộc Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vay cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Q cụ thể như sau:

* Tổng dư nợ đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm lăm mươi lăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.116.200.000 đồng;
- Nợ lãi: 2.109.567.292 đồng;
- Lãi quá hạn: 1.000.724.963 đồng.

* Lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 26/07/2019 cho đến khi Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh.

- Trường hợp Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân huyện Mê Linh cho phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp của hộ gia

đình ông Nguyễn Văn L, hộ gia đình ông Nguyễn Văn L và hộ gia đình ông Lê Văn Q để thu hồi nợ vay theo quy định.

2. Bị đơn, đại diện theo pháp luật của công ty Cường Vũ, ông Nguyễn Văn L trình bày:

Tôi thừa nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng Công Thương Việt Nam chi nhánh Q hoàn toàn đúng. Tôi thừa nhận hợp đồng vay, số tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng; các tài sản thế chấp cho khoản vay mà công ty C do tôi làm đại diện đã vay. Tổng dư nợ đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (*năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm lăm mươi lăm đồng*). Tuy nhiên do điều kiện kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn nên tôi chưa thanh toán cho ngân hàng được. Nguyên vọng của tôi là đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho công ty trả nợ dần trong 5 năm và Ngân hàng miễn giảm toàn bộ tiền lãi và lãi quá hạn cho công ty.

- Với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn Liệu có ý kiến: đề nghị công ty C cố gắng trả nợ sớm cho ngân hàng. Trong trường hợp công ty Cường Vũ không trả được nợ thì tôi đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản là nhà đất của vợ chồng tôi đã thế chấp cho ngân hàng đảm bảo cho khoản vay của công ty C.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Á, chị Đinh Thị Đ trình bày: Do anh Liệu là con, anh ruột trong nhà và cần vốn liếng làm ăn nên năm 2009, toàn bộ gia đình đã đồng ý cho anh Liệu (giám đốc công ty C) mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình mang tên hộ ông Nguyễn Văn L để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vay tiền làm ăn. Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 1.142m² đất vườn tại thửa đất số 233,234,235, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485011, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.370.400.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBĐ: **900.000.000 đồng** (theo Hợp đồng thế chấp số 09.14.0048B/HĐTC ngày 27/07/2009 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp).

Khi đó trong hộ khẩu gia đình gồm có ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H và cụ Trương Thị B. Tuy nhiên năm 2012 cụ Bẩy đã chết. Cụ Bẩy có chồng là cụ Nguyễn Văn L, cụ L đã chết năm 2010. Cụ Lê và cụ B có 06 người con là: ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Quốc Ch, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Th (tên thường gọi K). Tuy nhiên ông Luật, bà H xác định tài sản đất vườn này là của vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng của người khác, không phải là tài sản do ông cha để lại nên không có liên quan gì đến những người thừa kế của cụ Bẩy nhưng do khi đó cụ Bẩy có tên trong hộ gia đình

nhà ông Luật nên Tòa án phải đưa họ vào là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng thực tế không liên quan gì đến đất này.

Nay ông L, bà H, anh Á, chị Đ đề nghị anh Liệu sớm trả nợ cho ngân hàng và trả lại giấy tờ nhà đất đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho ông bà.

3.2. Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Quốc Ch, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Cụ Trương Thị B, sinh năm 1929, chết năm 2012. Cụ B có chồng là cụ Nguyễn Văn L, cụ L đã chết năm 2010. Hai cụ có 06 người con là: ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Quốc Ch, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Th (tên thường gọi K). Tài sản cụ B, ông L, bà H ký thế chấp cho anh L vay ngân hàng không liên quan gì đến các ông bà nên các ông bà không có ý kiến, cũng không có quyền và nghĩa vụ gì.

Riêng ông Nguyễn Văn Th không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không có lời khai nhưng Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã ủy thác đến Tòa án nơi ông cư trú để niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

3.3. Ông Lê Văn Q, bà Nguyễn Thị Th, ông Lê Văn Ch, ông Lê Văn T, bà Lê Thị Ch, bà Lê Thị L trình bày: bà Th là cô ruột của anh L. Do có quan hệ họ hàng nên năm 2009 anh Liệu cần tiền làm ăn có sang nhờ ông bà và các con cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Vì cũng muốn tạo điều kiện cho cháu làm ăn nên ông bà và các con trong gia đình đã ký giấy tờ cho anh Liệu (giám đốc công ty C) mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho ngân hàng vay tiền. Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 243 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 5, thửa đất số 213^a theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 283350, đứng tên hộ ông Lê Văn Quyết do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 18/12/2002 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **722.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **500.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 10.31.0057/HĐTC ngày 15/07/2010*). Nay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam khởi kiện đòi nợ, gia đình ông bà yêu cầu anh Liệu sớm trả tiền cho ngân hàng và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà và các con.

3.4. Anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Th, cháu Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Thị O trình bày: Anh L là chồng, cha đồng thời cũng là giám đốc công ty C. Do cần vốn làm ăn nên anh L đã chủ động nói với mọi người trong gia đình thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để vay tiền làm ăn. Cả gia đình đã đồng ý thống nhất ký tên. Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 367 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 39, thửa đất số 217⁻¹ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 489439, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 06/12/2007 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa

chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.588.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **1.100.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 09.04.0033/HĐTC ngày 23/11/2009*). Nay do làm ăn khó khăn, công ty lâm vào tình trạng nợ quá hạn đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện khoan nợ cho gia đình, xin được trả toàn bộ gốc và xin lãi. Trong trường hợp anh L không trả được nợ thì nhất trí để ngân hàng xử lý tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, riêng ông Thúc tự từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tuy nhiên vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng các điều 147; 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 305; 318; 412; 474; 715; 726 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 về án phí lệ phí Tòa án: buộc công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ C phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Q số tiền đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (*năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm lăm mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.116.200.000 đồng; Nợ lãi: 2.109.567.292 đồng; Lãi quá hạn: 1.000.724.963 đồng. Trong trường hợp công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ C không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại các tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng.

Về án phí: công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ C là loại việc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được triệu tập hợp lệ, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Th đã được tổng đạt đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 17/01/2011 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Q đã ký hợp đồng tín dụng số 11.36.0006/HĐTD và các văn bản sửa đổi bổ sung với Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C (do Ông Nguyễn Văn L làm giám đốc), đồng thời giải ngân cho công ty vay vốn với hạn mức cho vay là **3.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn). Với 09 lần giải ngân tổng số tiền 5.000.000.000 đồng từ ngày 17/01/2011 đến ngày 05/09/2011. Mục đích vay vốn: Vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh gỗ. Lãi xuất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 16,5%/năm. Lãi quá hạn là 150% của lãi xuất trong hạn. Lãi xuất thả nổi theo thị trường. Kể từ khi vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 11.36.0006/HĐTD ngày 17/01/2011 và các văn bản sửa đổi bổ sung Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C đã thực hiện giải ngân và trả nợ như sau: Tổng số tiền đã giải ngân là: 5.000.000.000 đồng; số tiền đã trả nợ gốc là: 2.833.800.000 đồng; Số tiền trả nợ lãi là: 330.347.589 đồng. Tổng số tiền dư nợ tính đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm lăm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.116.200.000 đồng; Nợ lãi: 2.109.567.292 đồng; Lãi quá hạn: 1.000.724.963 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C đã thế chấp 3 tài sản là quyền sử dụng đất tại Khê Ngoại, xã Văn Khê.

HĐXX nhận định: xét thấy việc cho vay và cho thế chấp các tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật. Bên vay đã vi phạm cam kết nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thời hạn trả nợ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Cụ thể như sau: tính đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm lăm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.116.200.000 đồng; Nợ lãi: 2.109.567.292 đồng; Lãi quá hạn: 1.000.724.963 đồng.

Việc những người có tài sản đã thế chấp cho ngân hàng đều có đề nghị anh Liệu - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C sớm trả nợ cho ngân hàng để trả lại tài sản thế chấp cho họ. Trong trường hợp anh L không trả được nợ thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại những tài sản thế chấp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để đảm bảo việc trả nợ cho ngân hàng.

1/ Tài sản bảo đảm 01: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 1.142m² đất vườn tại thửa đất số 233,234,235, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485011, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê,

Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.370.400.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **900.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 09.14.0048B/HĐTC* ngày 27/07/2009 và *Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp*). Tỷ lệ bảo đảm 36%.

2/ Tài sản bảo đảm 02: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 367 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 39, thửa đất số 217⁻¹ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 489439, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 06/12/2007 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.588.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **1.100.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 09.04.0033/HĐTC* ngày 23/11/2009). Tỷ lệ bảo đảm 44%.

3/Tài sản bảo đảm 03: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 243 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 5, thửa đất số 213^a theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 283350, đứng tên hộ ông Lê Văn Q do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 18/12/2002 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **722.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **500.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 10.31.0057/HĐTC* ngày 15/07/2010). Tỷ lệ bảo đảm 20%.

Công ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 144; 147; khoản 1,2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều: 274;275; 276;278; 279; 280; 290; 292; 295; 298; 299; 317; 318; 319; 320; 463; 466; 468; Bộ luật dân sự.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng: nghị quyết 326 về lệ phí, án phí của Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Q đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và dịch vụ C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng số: 11.36.0006/HĐTD ngày 17/01/2011 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và dịch vụ C phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Q số tiền Tổng dư nợ đến ngày 26/07/2019 là: 5.226.492.255 đồng (năm tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm lăm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.116.200.000 đồng; Nợ lãi: 2.109.567.292 đồng; Lãi quá hạn: 1.000.724.963 đồng.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và dịch vụ C không thanh toán được khoản tiền nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý theo pháp luật đối với các tài sản thế chấp là:

1/ Tài sản bảo đảm 01: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 1.142m² đất vườn tại thửa đất số 233,234,235, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485011, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.370.400.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **900.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 09.14.0048B/HĐTC* ngày 27/07/2009 và *Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp*). Tỷ lệ bảo đảm 36%.

2/ Tài sản bảo đảm 02: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 367 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 39, thửa đất số 217⁻¹ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 489439, đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 06/12/2007 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **1.588.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **1.100.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 09.04.0033/HĐTC* ngày 23/11/2009). Tỷ lệ bảo đảm 44%.

3/Tài sản bảo đảm 03: Giá trị Quyền sử dụng đất diện tích 243 m² đất ở lâu dài thuộc tờ bản đồ số 5, thửa đất số 213^a theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 283350, đứng tên hộ ông Lê Văn Q do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 18/12/2002 và toàn bộ các công trình được xây dựng trên đất tại địa chỉ: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội. Giá trị tài sản bảo đảm là: **722.000.000 đồng**, Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm tối đa của TSBD: **500.000.000 đồng** (theo *Hợp đồng thế chấp số 10.31.0057/HĐTC* ngày 15/07/2010). Tỷ lệ bảo đảm 20%.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và dịch vụ C phải chịu 113.226.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 56.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AD/2010/0004904 ngày 5/3/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H Mê Linh;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- L- u HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thuý